# Bài 1. Phân số tối giản

Nhập hai số nguyên dương a và b. Sau đó hiện phân số tối giản của phân số .

Input: Một dòng chứa hai số nguyên dương a và b

Ouput: Hiện ra phân số tối giản

Ví dụ

|  |  |
| --- | --- |
| Input | Output |
| 10 25 | 2/5 |

# Bài 2. Các bội chung

Cho hai số nguyên dương M và N. Hãy tìm tất cả những bội chung của M và N sao cho các bội này đều nhỏ hơn hoặc bằng tích M\*N.

Input: Hai số nguyên dương M và N (M,N <= 30000)

Output: Đưa ra mọi số là bội chung của M và N

Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| Input | Output |
| 6 12 | 12 24 36 48 60 72 |

# Bài 3. Số nguyên tố

Cho số nguyên dương N. Gọi K là tổng các chữ số của N. Hãy kiểm tra xem K có phải là số nguyên tố không?

Input: Nhập N

Output: Đưa ra thông báo: “YES” nếu k là số nguyên tố, “NO” trong trường hợp ngược lại

Ví dụ

|  |  |
| --- | --- |
| Input | Output |
| 16 | YES |
| 9 | NO |

**\* Giải thích:**

* 16 có tổng các chữ số là 7. Khi đó 7 là số nguyên tố
* 9 có tổng các chữ số là 9. Khi đó 9 không là số nguyên tố.

# Bài 4. Tổng nguyên tố

Cho số tự nhiên N. Hãy tính tổng các số nguyên tố nhỏ hơn hoặc bằng N.

Input: Nhập N

Output: Tổng các số nguyên tố nhỏ hơn N

Ví dụ

|  |  |
| --- | --- |
| Input | Output |
| 12 | 28 |

# Bai 5. Số nguyên tố

Cho số nguyên dương N. Gọi K là số lượng các ước của N. Hãy kiểm tra xem K có phải là số nguyên tố không?

Input: Nhập N

Output: Đưa ra thông báo: “YES” nếu k là số nguyên tố, “NO” trong trường hợp ngược lại

Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| Input | Output |
| 6 | NO |
| 9 | YES |

**Giải thích:**

* 6 có 4 ước là 1, 2, 3, 6. Khi đó 4 không là số nguyê tố
* 9 có 3 ước là 1, 3, 9. Khi đó 3 là số nguyên tố.

# Bài 6. Số chẵn lẻ

An rất thích những gì có tính thứ tự nên muốn tìm các số nguyên dương mà chữ số ở vị trí chẵn thì là số chẵn còn chữ số ở vị trí lẻ thì là số lẻ. Vị trí số 1 được tính là vị trí đầu tiên ở bên trái sang.

Hãy giúp An thực hiện công việc kiểm tra xem số nguyên dương N có thỏa mãn điều kiện ở trên hay không?

INPUT:

* Dòng đầu chứa số ***N*** (0 < ***N*** ≤ 2\*109)

OUTPUT:

* Ghi ra dòng chữ “YES” nếu số đó thỏa mãn tính chất mà An yêu cầu; dòng chữ “NO” nếu ngược lại.

Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| INPUT | OUTPUT |
| 3614 | YES |
| 1123 | NO |